

Số: 1001/UBDT-VP135  
V/v báo cáo bổ sung phục vụ  
Đoàn giám sát của UBTVQH

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2019

Kính gửi: Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

Phúc đáp văn bản số 3552/LĐT BXH-VPQGGN ngày 16/8/2019 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc báo cáo bổ sung phục vụ Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Dân tộc báo cáo như sau:

**1. Về phân cấp xã làm chủ đầu tư đối với tiểu dự án đầu tư cơ sở hạ tầng.**

Tỷ lệ phân cấp cho xã làm chủ đầu tư các công trình hạ tầng của Chương trình 135 đạt xấp xỉ 70%. Một số địa phương có số công trình hạ tầng giao cho xã làm chủ đầu tư với tỷ lệ thấp: Yên Bái: 38%. Sơn La: 39%, Lai Châu: 40%, Bắc Kạn: 43,6%. Các công trình được thực hiện theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP vẫn còn thấp, chỉ đạt 16,61%.

Lý do được các địa phương đưa ra là do trình độ cán bộ ở cơ sở còn nhiều hạn chế về năng lực chuyên môn; tuy hàng năm đã được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, nhưng đến nay vẫn chưa được chuẩn hóa nhất là các xã vùng sâu, vùng xa... Nhiều địa phương chưa đồng bộ trong quy trình chuẩn bị đầu tư, lập hồ sơ công trình, hồ sơ hoàn công, cơ chế thanh, quyết toán đối với các công trình thực hiện theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP dẫn đến khó thực hiện, không huy động được sự tham gia của người dân.

**2. Về thu nhập**

Cuối năm 2010, thu nhập bình quân đầu người ở các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn đạt 4,2 triệu đồng. Đến cuối năm 2015, thu nhập bình quân đầu người ở các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn đạt xấp xỉ 8,6 triệu đồng (cao hơn mức tăng bình quân chung của khu vực nông thôn là 1,9 lần), không đạt mục tiêu đề ra của Chương trình theo Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ (đến năm 2015, thu nhập bình quân đầu người đạt 50% mức bình quân chung khu vực nông thôn của cả nước - tương đương 12,2 triệu đồng).

Việc so sánh mức độ tăng thu nhập của hộ nghèo tại các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn không thể hiện được sự thay đổi trên địa bàn do các hộ có mức thu nhập tăng thêm đã thoát nghèo theo điều tra hàng năm và không trong diện theo

đổi hộ nghèo. Để đảm bảo việc tổng hợp số liệu được chính xác, đề nghị các cấp có thẩm quyền bổ sung tiêu chí điều tra đối với thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn và theo dõi thu nhập của các hộ nghèo đầu giai đoạn vào bộ số liệu điều tra hộ nghèo và bộ số liệu điều tra 53 dân tộc thiểu số.

### **3. Về đánh giá chất lượng, hiệu quả sử dụng các công trình sau đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2012-2018**

Các công trình được đầu tư từ nguồn vốn Chương trình 135 thường là các công trình quy mô nhỏ, phù hợp với nhu cầu của người dân trên địa bàn, do vậy các công trình sau đầu tư được đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả cao. Quá trình thi công các công trình luôn được sự kiểm tra, giám sát của các cấp, các ngành và cộng đồng. Sau đầu tư, các công trình được bàn giao cho đơn vị khai thác hoặc các tổ chức đoàn thể trên địa bàn quản lý và chịu trách nhiệm duy tu, bảo dưỡng. Tuy nhiên, qua thanh tra, kiểm tra và phản ánh từ cộng đồng hưởng lợi, vẫn còn tồn tại một số công trình chất lượng kém, không đảm bảo đúng thiết kế dẫn đến việc các cơ quan chức năng lập biên bản và yêu cầu đơn vị thi công thực hiện đúng khối lượng theo thiết kế.

Sau nhiều năm đầu tư, số lượng công trình trên địa bàn thực hiện Chương trình 135 là khá lớn, trong khi đó các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn phần lớn ở vùng sâu, vùng xa, thường xuyên bị thiên tai bão lũ, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Sau nhiều năm khai thác, rất nhiều công trình đã xuống cấp trong khi đó nguồn kinh phí cho duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng còn hạn chế dẫn đến rất nhiều công trình đã xuống cấp nhưng không có kinh phí để bảo dưỡng, nâng cấp. Theo báo cáo nhanh của các địa phương, hiện vẫn còn trên 5.000 công trình cần được bảo dưỡng, nâng cấp hoặc xây mới với tổng kinh phí ước khoảng 3.900 tỷ đồng.

**4. Về nội dung** “100% các xã đã có đường ô tô đến trung tâm; 88% thôn có đường cho xe cơ giới và 42% thôn có đường giao thông đạt chuẩn” so với báo cáo của Bộ Giao thông vận tải, “hiện vẫn còn 17 xã chưa có đường ô tô tới UBND xã, 4.040 thôn bản chưa có đường ô tô tiếp cận”.

- Đối với các xã: Theo rà soát mới nhất của Bộ Giao thông vận tải, hiện nay còn 13 xã chưa có đường ô tô đến trung tâm xã, bao gồm:

+ Tỉnh Nghệ An: 02 xã gồm Nhân Mai và Mai Sơn huyện Tương Dương. Theo báo cáo nhanh của tỉnh Nghệ An, 02 xã này chưa có đường ô tô đi từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, nhưng đã có đường ô tô đi từ huyện Kỳ Sơn vào trung tâm xã.

+ Tỉnh Hậu Giang: 03 xã không phải là xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, không thuộc diện đầu tư của Chương trình 135, gồm: xã Phú Tấn và Phú Hữu, huyện Châu Thành; xã Vĩnh Viễn A, huyện Long Mỹ.

+ Tỉnh Sóc Trăng: 01 xã không phải là xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, không thuộc diện đầu tư của Chương trình 135: xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú.


+ Tỉnh Bạc Liêu: 06 xã không phải là xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, không thuộc diện đầu tư của Chương trình 135: xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long; xã Phong Thạnh A, xã Phong Tân, thị xã Giá Rai; xã Long Điền Đông A, xã Long Điền Đông, xã Long Điền Tây, huyện Đông Hải.

+ Tỉnh Cà Mau: 01 xã không phải là xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, không thuộc diện đầu tư của Chương trình 135: xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi.

Như vậy, không còn xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 chưa có đường ô tô đến trung tâm xã.

- Đối với các thôn bản: tổng số thôn bản đặc biệt khó khăn được phê duyệt theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ là 20.176 thôn. Theo báo cáo của Ủy ban Dân tộc, hiện vẫn còn 12% thôn chưa có đường ô tô tiếp cận, tương đương khoảng 2.400 thôn. Số thôn bản còn lại tập trung ở các xã bãi ngang ven biển và các xã khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, có địa hình chia cắt bởi các sông, kênh, rạch, chưa có đường ô tô đến trung tâm thôn bản.

Trên đây là một số nội dung báo cáo bổ sung phục vụ Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tổng hợp././

- Nơi nhận:** 
- Như trên;
  - Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
  - Công TTĐT của UBNDT;
  - Lưu VT, VP 135 (03).

3

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



**Y Thông**